TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 210/2018/QĐST-HNGĐ.	*Kon Tum, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 339/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 38/57 Nguyễn Thái H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 234 Phạm Văn Đ, thành phố K, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Anh Trần Văn N, sinh năm 1980.

Chị Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Ái V thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Bảo Thanh T, sinh ngày 09/02/2011 cho anh Trần Văn N chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Ái V không phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung. Anh Tăng Ngọc Viễn được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Trần Văn N tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001516 ngày 13/06/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Hoàn trả cho anh Trần Văn N 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- UBND phường L, tp K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn Nưm